

**BỘ TÀI CHÍNH
KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

Số: **5743**/KBNN-KTNN

V/v hướng dẫn bổ sung kế
toán dự toán NSNN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

SỐ TÀI CHÍNH BỘ TÀI CHÍNH
208 TM
16/10/20

Kính gửi:

- Văn phòng trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam; căn cứ Quyết định số 912/QĐ-BTC ngày 14/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Quy chế phân công trách nhiệm các đơn vị nhập dự toán chi NSTW hàng năm vào hệ thống TABMIS ban hành kèm theo Quyết định số 3281/QĐ-BTC ngày 19/12/2014 và Quyết định số 2832/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Công văn số 15391/BTC-KBNN của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Tiếp theo Công văn số 16128/BTC-KBNN của Bộ Tài chính ngày 31/12/2019 về việc hướng dẫn quy trình nhập, phân bổ dự toán và kế toán ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại của nhà tài trợ nước ngoài;

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 15601/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 về kế toán dự toán, lệnh chi tiền NSTW; Công văn số 15602/BTC-KBNN ngày 17/11/2017 về kế toán dự toán, lệnh chi tiền NSDP, KBNN hướng dẫn bổ sung các nội dung liên quan về công tác kế toán dự toán và Lệnh chi tiền NSTW và NSDP như sau:

I. Các nội dung liên quan đến kế toán dự toán ghi thu, ghi chi nguồn vốn nước ngoài

1. Sửa đổi, bổ sung tài khoản

a) Đổi tên tài khoản

** Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 1*

- Tài khoản 9264 - “Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên phân bổ cho đơn vị cấp 1” thành “Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên phân bổ cho đơn vị cấp 1 từ nguồn vốn vay nước ngoài”.

- Tài khoản 9265 - “Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB phân bổ cho đơn vị cấp 1” thành “Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB phân bổ cho đơn vị cấp 1 từ nguồn vốn vay nước ngoài”.

** Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 4*

- Tài khoản 9595 - “Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên bằng dự toán” thành “Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn vốn vay nước ngoài”.

- Tài khoản 9597 - “Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB bằng dự toán” thành “Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn vốn vay nước ngoài”.

b) Bổ sung tài khoản

** Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 1*

Bổ sung 02 tài khoản cấp 2 của tài khoản 9250 - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1, như sau:

- Tài khoản 9266 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1.

- Tài khoản 9267 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài phân bổ cấp 1.

** Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 4*

Bổ sung 02 tài khoản cấp 2 của tài khoản 9594 - Dự toán ghi thu, ghi chi, như sau:

- Tài khoản 9596 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn viện trợ nước ngoài.

- Tài khoản 9598 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XDCB từ nguồn viện trợ nước ngoài.

2. Mã nguồn NSNN

a) Đổi tên mã nguồn NSNN nguồn vốn vay ODA, vốn ODA không hoàn lại gắn liền khoản vay theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước, như sau:

+ Mã nguồn 52 - “Ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để đầu tư các chương trình, dự án” thành “Ghi thu, ghi chi vốn vay ODA, vốn ODA không hoàn lại kèm khoản vay NSTW để đầu tư các chương trình, dự án”.

+ Mã nguồn 53 - “Ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương” thành “Ghi thu, ghi chi vốn vay ODA, vốn ODA không hoàn lại kèm khoản vay NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương”.

+ Mã nguồn 54 - “Ghi thu, ghi chi vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cho ngân sách địa phương vay lại” thành “Ghi thu, ghi chi vốn vay ODA, vốn ODA không hoàn lại kèm khoản vay của Chính phủ cho ngân sách địa phương vay lại”.

b) Bổ sung mã nguồn NSNN thuộc nhóm Mã nguồn 50 - Nguồn vốn ngoài nước, như sau:

- Kinh phí ngân sách nhà nước từ nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước:

+ Mã nguồn 58 - Ghi thu, ghi chi vốn vay ưu đãi nước ngoài NSTW để thực hiện các chương trình, dự án.

+ Mã nguồn 59 - Ghi thu, ghi chi vốn vay ưu đãi nước ngoài thuộc NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP thực hiện các chương trình, dự án.

+ Mã nguồn 60 - Ghi thu, ghi chi vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cho NSDP vay lại.

- Kinh phí NSNN từ nguồn vốn ODA không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (viện trợ độc lập) theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước:

+ Mã nguồn 55 - Ghi thu, ghi chi vốn ODA không hoàn lại thuộc NSTW để thực hiện các chương trình, dự án.

+ Mã nguồn 56 - Ghi thu, ghi chi vốn ODA không hoàn lại thuộc NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án.

+ Mã nguồn 57 - Ghi thu, ghi chi vốn ODA không hoàn lại thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, dự án.

- Kinh phí NSNN từ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi áp dụng cơ chế tài chính trong nước, chi tiết mã nguồn 98 - “Nguồn vốn ngoài nước khác” (nếu được chi tiết).

3. Lưu ý khi thực hiện kế toán phân bổ dự toán

a) Quy trình phân bổ dự toán trên hệ thống TABMIS: thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 15601/BTC-KBNN; Công văn số 15602/BTC-KBNN, Công văn số 16128/BTC-KBNN.

b) Trường hợp chưa tách được nguồn vốn vay ODA và nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài thì thống nhất sử dụng mã nguồn 52, 53, 54.

c) Mã nguồn trong tổ hợp tài khoản dự toán chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới (tài khoản dự toán cấp 4) nguồn vốn nước ngoài theo dõi chi tiết theo tính chất nguồn kinh phí (nếu có).

d) Mã KBNN trong tổ hợp tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 4 là mã KBNN nơi chủ chương trình, dự án mở tài khoản (bao gồm cả dự toán ghi thu ghi chi vốn viện trợ).

II. Các nội dung liên quan đến kế toán dự toán nguồn trong nước

1. Bổ sung tài khoản

a) Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 1

Bổ sung 03 tài khoản cấp 2 của tài khoản 9250 - Dự toán phân bổ cấp 1, như sau:

- Tài khoản 9268 - Dự toán ghi thu, ghi chi khác.
- Tài khoản 9271 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên trong nước.
- Tài khoản 9272 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư XD CB trong nước.

b) Tài khoản dự toán chi phân bổ cấp 4

- Tài khoản 9570 - “Dự toán ghi thu, ghi chi từ nguồn trong nước” là tài khoản cấp 1 của nhóm tài khoản 95 - “Dự toán chi phân bổ cấp 4”. Tài khoản này gồm 3 tài khoản cấp 2 như sau:

+ Tài khoản 9571 - Dự toán ghi thu, ghi chi thường xuyên từ nguồn trong nước.

+ Tài khoản 9572 - Dự toán ghi thu, ghi chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn trong nước.

+ Tài khoản 9573 - Dự toán ghi thu, ghi chi khác trong nước.

- Tài khoản 9641 - “Dự toán chi chuyển giao ghi thu, ghi chi từ nguồn trong nước” là tài khoản cấp 2 của tài khoản 9640 - “Dự toán chi chuyển giao ghi thu, ghi chi từ nguồn trong nước”.

2. Mã nguồn NSNN

Sử dụng các mã nguồn NSNN thuộc Mã nguồn 01 - “Nguồn vốn trong nước” theo quy định tại Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ Kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ KBNN. Ngoài ra bổ sung, sửa đổi một số mã nguồn NSNN như sau:

a) Bổ sung mã nguồn NSNN thuộc nhóm Mã nguồn 01 - “Nguồn vốn trong nước”: Mã nguồn 46 - Nguồn trái phiếu Chính phủ xanh.

b) Đổi tên mã nguồn NSNN: Mã nguồn 17 - “Kinh phí thực hiện chín sách ưu đãi người có công với cách mạng” thành “Kinh phí trợ cấp, phụ cấp hàng tháng và trợ cấp một lần cho người có công với cách mạng”.

c) Không phát sinh mới mã nguồn 27 - “Dự toán tạm ứng”, chỉ sử dụng dự hach toán thu hồi tạm ứng ngân sách theo quyết định của cấp có thẩm quyền kế bố trí dự toán ngân sách để hoàn trả tạm ứng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh v KBNN (Cục Kế toán Nhà nước, địa chỉ email: CucKTNN@vst.gov.vn) để ph hợp xử lý./. *lt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ Tài chính chuyên ngành - BTC;
- Sở giao dịch KBNN;
- Vụ Kiểm soát chi;
- Vụ Thanh tra, kiểm tra;
- Lưu: VT, KTNN (258 bản) *lt*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thủy